

Số: 111/2023/QĐST-KDTM

Bình Chánh, ngày 15 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ các Điều 4, 10 và 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thụ lý số 98/2023/TLST - KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Trụ sở: Láng H, phường T, quận B, Tp. Hà Nội.

Chi nhánh thực hiện khởi kiện: Ngân hàng – Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh (Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: Bùi Thanh K, khu phố A, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức T – Trưởng phòng tín dụng thuộc Ngân hàng– Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh - Là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 832/UQ-NHNoNTP.HCM-KTNB ngày 07/9/2023).

Bị đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1979.

Thường trú: đường số A, khu phố B, phường Bình H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Liên khu A, khu phố B, phường Bình H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Vương Quốc H, sinh năm: 2003;

Địa chỉ: Liên khu A, khu phố B, phường Bình H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Trẻ Vương Ngọc Minh A, sinh ngày: 27/10/2010.

Địa chỉ: Liên khu A, khu phố B, phường Bình H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ông Trần Đức T là đại diện hợp pháp của Ngân hàng N - Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh và bà Bùi Thị T thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Bùi Thị T còn nợ Ngân hàng N - Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-202200509 ngày 31/03/2022, số tiền tạm tính đến ngày 07/12/2023 là 6.824.469.514 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ tám trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm mười bốn đồng*). Trong đó:

- + Nợ gốc: 6.000.000.000 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 621.567.123 đồng;
- + Nợ lãi chậm trả: 8.321.569 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 194.580.822 đồng.

Bà Bùi Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh số tiền tạm tính đến ngày 07/12/2023 là 6.824.469.514 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ tám trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm mười bốn đồng*) theo phương thức thanh toán như sau:

- Trả toàn bộ số tiền một lần, thời hạn trả tiền trong vòng 06 (sáu) tháng, hạn chót thi hành là ngày 07/5/2024.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, bà Bùi Thị T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-202200509 ngày 31/03/2022, tính kể

từ ngày 08/12/2023 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng N - Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh.

2.2/ Trường hợp bà Bùi Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N - Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên xử lý tài sản bảo đảm của bà Bùi Thị T là Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD601023, thửa đất số: 458, tờ bản đồ số: 107, số vào sổ cấp GCN: CS18508 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/06/2016 tại địa chỉ: Liên khu A, khu phố B, phường Bình H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. hiện do bà T là chủ sở hữu hợp pháp theo Hợp đồng thế chấp số 6440-LCL-202200307 ngày 31/3/2022 tại phòng Công chứng số 7, địa chỉ: Nguyễn Văn L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng: 04966, quyền số: 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/3/2022 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại: Văn phòng đăng ký đất đai Quận B vào ngày 01/04/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.3/ Trường hợp Ngân hàng N - Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh () thu được số tiền từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ trả nợ thì Ngân hàng N - Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Bùi Thị T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.4/ Trường hợp bà Bùi Thị T thanh toán đủ số tiền nợ gốc và lãi thì Ngân hàng N - Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh phải trả lại toàn bộ bản chính tài sản bảo đảm cho bà Bùi Thị T.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6440-LAV-202200509 ngày 31/03/2022.

2.5/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Bùi Thị T tự nguyện chịu 57.412.235 đồng (*Năm mươi bảy triệu bốn trăm mười hai nghìn hai trăm ba mươi năm đồng*);

Ngân hàng N - Chi nhánh Nam Thành Phố Hồ Chí Minh không chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.313.109 đồng (*Năm mươi bảy triệu ba trăm mười ba nghìn một trăm L chín đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0020543 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a,

Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang